

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đồng Hới, ngày 24 tháng 7 năm 2023.*

Số: 11/2023/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2023/TLST - DS ngày 18/4/2023.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Anh Vũ Xuân H, sinh năm 1972 và chị Lê Thị H1, sinh năm 1976; địa chỉ: Số H T, tổ dân phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Lương L, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957; Địa chỉ: Đường H, tổ dân phố I, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Anh Vũ Xuân H, chị Lê Thị H1 và ông Nguyễn Lương L, bà Nguyễn Thị T thoả thuận được như sau:**

- Công nhận Giấy sang nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/4/2010 giữa bên bán ông Nguyễn Lương L, bà Nguyễn Thị T và bên mua anh Vũ Xuân H, bà Lê Thị H1.

- Ông Nguyễn Lương L, bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm chuyển nhượng cho anh Vũ Xuân H, chị Lê Thị H1 phần đất có diện tích 80m<sup>2</sup> (gồm 50m<sup>2</sup> đất ở và 30m<sup>2</sup> đất vườn) thuộc thửa đất số 02, tờ bản đồ số 113; địa chỉ: Phường B, thành phố Đ,

tỉnh Quảng Bình, được UBND thành phố Đ cấp ngày 30/12/2015, số vào sổ cấp GCN: CH05585, mang tên ông Nguyễn Lương L và bà Nguyễn Thị T.

- Giá hợp đồng chuyển nhượng hai bên đã thực hiện xong, ông Nguyễn Lương L, bà Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Vũ Xuân H, chị Lê Thị H1 tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

- Buộc ông Nguyễn Lương L, bà Nguyễn Thị T phải giao cho anh Vũ Xuân H, chị Lê Thị H1 phần đất có diện tích 80m<sup>2</sup> (cụ thể 50m<sup>2</sup> đất ở và 30m<sup>2</sup> đất vườn bao gồm phần diện tích chuyển nhượng nằm ngoài GCN đã cấp theo các mốc 1, 2, 5, 6) và các mốc 2, 3, 4, 5 thuộc thửa đất số 02, tờ bản đồ số 113, diện tích 1076,7m<sup>2</sup>; địa chỉ: Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, được UBND thành phố Đ cấp ngày 30/12/2015, số vào sổ cấp GCN: CH05585, mang tên ông Nguyễn Lương L và bà Nguyễn Thị T. Kèm theo sơ đồ đo đạc hiện trạng ngày 24/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ.

Có vị trí tứ cận:

Phía Bắc giáp thửa đất số 55 (anh Vũ Xuân H, chị Lê Thị H1).

Phía Tây giáp đường H.

Phía Đông giáp thửa số 02 (ông Nguyễn Lương L, bà Nguyễn Thị T).

Phía Nam giáp thửa đất số 02 (ông Nguyễn Lương L, bà Nguyễn Thị T).

- Công nhận cho anh Vũ Xuân H, chị Lê Thị H1 được đứng tên quyền sử dụng đất diện tích 80m<sup>2</sup> (cụ thể 50m<sup>2</sup> đất ở và 30m<sup>2</sup> đất vườn bao gồm phần diện tích chuyển nhượng nằm ngoài GCN đã cấp theo các mốc 1, 2, 5, 6) và các mốc 2, 3, 4, 5 thuộc thửa đất số 02, tờ bản đồ số 113, diện tích 1076,7m<sup>2</sup>; địa chỉ: Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, được UBND thành phố Đ cấp ngày 30/12/2015, số vào sổ cấp GCN: CH05585, mang tên ông Nguyễn Lương L và bà Nguyễn Thị T. Kèm theo sơ đồ đo đạc hiện trạng ngày 24/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ. Có vị trí tứ cận:

Phía Bắc giáp thửa đất số 55 (anh Vũ Xuân H, chị Lê Thị H1).

Phía Tây giáp đường H.

Phía Đông giáp thửa số 02 (ông Nguyễn Lương L, bà Nguyễn Thị T).

Phía Nam giáp thửa đất số 02 (ông Nguyễn Lương L, bà Nguyễn Thị T).

Anh Vũ Xuân H, chị Lê Thị H1 có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký diện tích 80m<sup>2</sup> (gồm 50m<sup>2</sup> đất ở và 30m<sup>2</sup> đất vườn) đã được công nhận.

2.2. Về chi phí tố tụng: Anh Vũ Xuân H, chị Lê Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định số tiền 5.000.000 đồng.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự:

Anh Vũ Xuân H, chị Lê Thị H1 và ông Nguyễn Lương L, bà Nguyễn Thị T thỏa thuận anh Vũ Xuân H, chị Lê Thị H1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền anh H, chị H1 đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0001493 ngày 18/4/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Anh H, chị H1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Tuyết Minh**